

Danh sách
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ THI CẤP CHỨNG NHẬN TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA
(DẠNG THỨC TOEIC 450+)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTNTH, ngày tháng năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học)

Khóa thi ngày: 17/11/2025

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
01	171101	Phùng Tuấn An	17/11/2003	Tây Ninh	480	Cấp CN
02	171102	Phạm Nguyễn Hồng Ân	04/05/2001	Tp. Hồ Chí Minh	625	Cấp CN
03	171103	Đặng Nguyễn Duy Anh	17/01/2004	Đồng Tháp	820	Cấp CN
04	171104	Nguyễn Hoàng Thùy Anh	10/05/2005	Tp. Hồ Chí Minh	555	Cấp CN
05	171105	Nguyễn Đức Anh	20/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	505	Cấp CN
06	171106	Phạm Nguyễn Trâm Anh	12/07/2003	Tp. Hồ Chí Minh	410	
07	171107	Phùng Thị Kim Anh	03/04/2001	Tp. Hồ Chí Minh	380	
08	171108	Nguyễn Lê Thiên Anh	26/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	480	Cấp CN
09	171109	Hồng Gia Bảo	08/06/2004	Đồng Tháp	345	
10	171110	Trần Thế Bảo	31/07/2003	Tây Ninh	595	Cấp CN
11	171111	Nguyễn Văn Bảo	20/01/2004	Thanh Hóa	405	
12	171112	Vũ Xuân Chánh	05/04/2003	Tp. Hồ Chí Minh	650	Cấp CN
13	171113	Nguyễn Thị Bích Châu	06/12/2005	Vĩnh Long	795	Cấp CN
14	171114	Khổng Nguyễn Minh Châu	24/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	410	
15	171115	Huỳnh Thị Ngọc Châu	03/03/2004	Gia Lai	300	
16	171116	Bùi Thị Kim Chi	07/10/2005	Quảng Ngãi	695	Cấp CN
17	171117	Đình Quang Chính	10/05/2003	Đồng Nai	465	Cấp CN
18	171118	Nguyễn Văn Chương	23/05/2003	Hưng Yên	600	Cấp CN
19	171119	Lê Nguyễn Hùng Cường	09/02/2005	Tp. Hồ Chí Minh	515	Cấp CN
20	171120	Lê Khắc Cường	22/02/1996	Thanh Hóa	620	Cấp CN
21	171121	Nguyễn Trương Cẩm Đài	23/10/2000	Tây Ninh	420	
22	171122	Phan Hữu Đại	23/11/2006	Lâm Đồng	370	
23	171123	Nguyễn Hữu Đăng	10/08/2005	Tp. Hồ Chí Minh	280	
24	171124	Phan Trương Hải Đăng	10/08/2004	Tp. Hồ Chí Minh	565	Cấp CN
25	171125	Trần Nguyễn Thành Danh	27/02/2001	Tp. Hồ Chí Minh	590	Cấp CN
26	171126	Huỳnh Phát Đạt	06/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	585	Cấp CN
27	171127	Nguyễn Tấn Đạt	21/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	475	Cấp CN
28	171128	Nguyễn Phan Quốc Đạt	19/05/2005	Khánh Hòa	305	
29	171129	Huỳnh Võ Thùy Dương	04/07/2004	Đồng Tháp	495	Cấp CN
30	171130	Vũ Nguyễn Thùy Dương	29/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	765	Cấp CN
31	171131	Tô Tổ Em	12/06/2004	Cà Mau	515	Cấp CN
32	171132	Trần Võ Hương Giang	15/10/2005	Khánh Hòa	515	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
33	171133	Trần Thị Ngọc Hà	09/12/2004	Đồng Tháp	595	Cấp CN
34	171134	Trần Như Hải	23/04/2003	Khánh Hòa	455	Cấp CN
35	171135	Dương Ngọc Hân	28/10/2004	Tây Ninh	565	Cấp CN
36	171136	Nguyễn Hoàng Kim Hân	01/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	300	
37	171137	Hoàng Mai Hân	15/05/2000	Thanh Hóa	460	Cấp CN
38	171138	Nguyễn Thị Ngọc Hân	14/08/2001	Tp. Hồ Chí Minh	425	
39	171139	Lê Thị Thu Hằng	18/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	305	
40	171140	Nguyễn Thị Ngọc Hạnh	18/05/2005	Vĩnh Long	685	Cấp CN
41	171141	Võ Thị Mỹ Hạnh	27/01/2005	Tp. Hồ Chí Minh	345	
42	171142	Vy Thị Mỹ Hạnh	25/07/2005	Quảng Ngãi	840	Cấp CN
43	171143	Trần Anh Hào	25/03/2006	Tp. Hồ Chí Minh	810	Cấp CN
44	171144	Lê Ngọc Hào	08/08/2005	Lâm Đồng	285	
45	171145	Trương Huy Hậu	16/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	335	
46	171146	Nguyễn Thúy Hiền	07/07/2003	Tây Ninh	655	Cấp CN
47	171147	Nguyễn Thị Ý Hiệp	24/12/2004	Lâm Đồng	605	Cấp CN
48	171148	Phạm Ngọc Hoa	27/10/2006	Tây Ninh	550	Cấp CN
49	171149	Nguyễn Hiệp Hòa	23/02/2003	Đồng Tháp	520	Cấp CN
50	171150	Nguyễn Khánh Hoàng	12/03/2004	Đồng Nai	385	
51	171151	Son Phi Hoàng	12/06/2005	Vĩnh Long	360	
52	171152	Đỗ Bảo Học	26/03/2004	An Giang	325	
53	171153	Huỳnh Phước Hùng	07/09/2003	Tây Ninh	260	
54	171154	Trần Gia Hưng	10/02/2004	Đồng Tháp	675	Cấp CN
55	171155	Lê Văn Hưng	12/08/2005	Nghệ An	545	Cấp CN
56	171156	Lê Quốc Hưng	28/04/2004	An Giang	350	
57	171157	Nguyễn Đức Hưng	24/09/2005	Tp. Hồ Chí Minh	610	Cấp CN
58	171158	Trần Thu Hương	02/09/2003	Tây Ninh	-	Vắng
59	171159	Nguyễn Đức Huy	04/03/2002	Tp. Hồ Chí Minh	900	Cấp CN
60	171160	Vu Nguyễn Gia Huy	14/09/2006	Tp. Hồ Chí Minh	480	Vắng
61	171161	Trần Gia Huy	25/10/2003	Tp. Hồ Chí Minh	415	
62	171162	Võ Thị Bích Huyền	22/05/2005	Khánh Hòa	550	Cấp CN
63	171163	Nguyễn Lê Ngọc Huyền	24/05/2006	Cà Mau	350	
64	171164	Trần Võ Ngọc Như Huỳnh	24/07/2003	Tây Ninh	365	
65	171165	Đỗ Anh Kha	17/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	380	
66	171166	Nguyễn Văn Khải	14/11/2005	Tp. Hồ Chí Minh	485	Cấp CN
67	171167	Nguyễn Trường Anh Khoa	24/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	695	Cấp CN
68	171168	Trần Đăng Khoa	08/03/2003	An Giang	665	Cấp CN
69	171169	Ngô Anh Khoa	19/09/2004	Gia Lai	450	Cấp CN

STT	SBD	Họ và	Ngày sinh	Nơi sinh	Điểm	Ghi chú
70	171170	Mai Sỹ Khoa	27/12/2004	Tp. Hồ Chí Minh	570	Cấp CN
71	171171	Nguyễn Duy Khôi	20/11/2003	Lâm Đồng	830	Cấp CN
72	171172	Nguyễn Đỗ Tuấn Kiệt	08/03/2003	Gia Lai	470	Cấp CN
73	171173	Huỳnh Phan Nhật Lam	01/06/2004	Tây Ninh	770	Cấp CN
74	171174	Nguyễn Ngọc Yến Linh	27/07/2005	Tp. Hồ Chí Minh	360	
75	171175	Nguyễn Phạm Thùy Linh	24/07/2005	Đồng Nai	515	Cấp CN
76	171176	Ngô Thị Ánh Linh	14/09/2006	Tây Ninh	350	
77	171177	Nguyễn Đức Linh	05/07/2002	Quảng Trị	280	
78	171178	Mạnh Thành Lợi	15/03/2000	Đắk Lắk	630	Cấp CN
79	171179	Hồ Ngọc Bảo Long	06/11/2004	Tp. Hồ Chí Minh	730	Cấp CN
80	171180	Tạ Thành Long	24/06/2005	Tp. Hồ Chí Minh	615	Cấp CN
81	171181	Nguyễn Hữu Luân	22/11/2006	Tây Ninh	525	Cấp CN
82	171182	Nguyễn Tiểu Lượng	12/04/2004	Đắk Lắk	580	Cấp CN
83	171183	Nguyễn Thị Cẩm Ly	23/10/2003	Tây Ninh	515	Cấp CN
84	171184	Huỳnh Ngọc Tuyết Mai	10/01/2004	Tp. Hồ Chí Minh	535	Cấp CN
85	171185	Vũ Thị Thanh Mai	09/08/2005	Đồng Nai	620	Cấp CN
86	171186	Nguyễn Thị Hoài Mẫn	14/06/2005	Lâm Đồng	755	Cấp CN
87	171187	Trần Triệu Mẫn	28/08/2003	Tây Ninh	645	Cấp CN
88	171188	Hà Đức Mạnh	01/06/2006	Đồng Nai	715	Cấp CN
89	171189	Nguyễn Tấn Miều	17/07/2003	Lâm Đồng	335	
90	171190	Lê Thanh My	05/07/2004	Tp. Hồ Chí Minh	450	Cấp CN
91	171191	Trần Ngọc Diễm My	18/01/2006	Tp. Hồ Chí Minh	370	
92	171192	Nguyễn Huỳnh Phương Nam	07/08/2002	Tp. Hồ Chí Minh	620	Cấp CN
93	171193	Phan Quý Nam	03/09/2003	Tp. Hồ Chí Minh	310	
94	171194	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	02/05/2004	Tây Ninh	260	
95	171195	Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc	23/02/2002	Đồng Tháp	265	
96	171196	Lê Đào Bảo Ngọc	17/07/2002	Tp. Hồ Chí Minh	520	Cấp CN
97	171197	Trần Thị Kim Nhã	22/02/2005	Nghệ An	845	Cấp CN
98	171198	Trần Văn Nhật	04/09/2003	Đắk Lắk	300	
99	171199	Võ Kiều Yến Nhi	27/06/2004	Tp. Hồ Chí Minh	655	Cấp CN
100	171200	Vũ Ngọc Trinh Nhi	07/04/2005	Tp. Hồ Chí Minh	340	
101	171201	Võ Huỳnh Yến Nhi	23/10/2005	Tây Ninh	565	Cấp CN
102	171202	Tạ Nguyễn Thanh Nhi	02/09/2004	Tp. Hồ Chí Minh	430	
103	171203	Huỳnh Đoàn Yến Nhi	13/12/2005	Tp. Hồ Chí Minh	610	Cấp CN
104	171204	Nguyễn Thị Tú Nhi	30/08/2003	Gia Lai	585	Cấp CN

Tổng cộng: 104 Thí sinh